

EPLegal Law Firm

EPLegal Newsletter

Tháng 10 2023

‘Trí lực vượt trội hơn sức lực’

VỀ CHÚNG TÔI

EPLegal là một công ty luật được thành lập tại Việt Nam, có trụ sở hoạt động tại Đông Nam Á và Anh Quốc. Công ty chuyên về đầu tư xuyên biên giới, giao dịch thương mại và giải quyết tranh chấp (bao gồm trọng tài, hòa giải và kiện tụng). Công ty đã và đang cung cấp các dịch vụ pháp lý toàn diện để hỗ trợ các giao dịch thương mại trong nước và quốc tế, hợp nhất, sáp nhập và mua lại, hàng hải và hàng không và các lợi ích hợp pháp khác của Việt Nam và quốc tế.

TRONG SỐ NÀY:

- Sự kiện của EPLegal
 - Hợp tác với Hiệp hội Luật sư Singapore tổ chức một sự kiện kết nối tại Hà Nội
 - ...
- Cập nhật văn bản pháp luật
 - Luật Dầu khí 2022
 - Nghị định 45/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dầu khí
 - ...
- Phân tích pháp lý chuyên sâu
 - Tòa án Việt Nam hủy Phán quyết trọng tài vì Giấy ủy quyền (POA) không được hợp pháp hóa

SỰ KIỆN CỦA EPLEGAL

SỰ KIỆN

18 tháng 8 2023



Bà Ngô Quỳnh Anh – Luật sư điều hành của EPLegal và Ông Nguyễn Trung Nam – Luật sư sáng lập, Luật sư cấp cao của EPLegal, với tư cách là đại diện của Câu lạc bộ Thương mại Doanh nghiệp Việt Nam (VBLC), đã tham dự Hội thảo về “Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng từ Ban Phân xử tranh chấp (DAB) đến trọng tài và những bài học thực tiễn” do VECAS tổ chức tại Hà Nội.

17 tháng 8 2023



Ông Nguyễn Trung Nam – Luật sư sáng lập, Luật sư cấp cao của EPLegal, với tư cách là đại diện của VBLC, đã tham dự Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Hiệp hội Luật sư Singapore.

16 tháng 8 2023

EPLegal đã hợp tác với Hiệp hội Luật sư Singapore để tổ chức một sự kiện kết nối trực tiếp tại Khách sạn Hà Nội Tokyo. Sự kiện này diễn ra từ 9 giờ đến 11 giờ sáng, là sự kiện đầu tiên trong sứ mệnh Lawyers Go Global kéo dài ba ngày do các thành viên của Hiệp hội Luật sư Singapore tổ chức.



EPLegal hợp tác với Hiệp hội Luật sư Singapore tổ chức một sự kiện kết nối tại Hà Nội

30 tháng 7 2023

Các Luật sư của EPLegal đã tham gia Hội nghị thảo luận các chuyên đề: Chuyên đề về Dự thảo Luật Trọng tài thương mại và Chuyên đề về Trọng tài và Hòa giải thương mại do VBLC tổ chức tại Khu Nghỉ Dưỡng Bãi Biển Melia Đà Nẵng, nằm trong chương trình “Gặp mặt thường niên – Retreat 2023”.



Các Luật sư của EPLegal tham gia điều phối và phát biểu tại Hội nghị ADR, “Gặp mặt thường niên – Retreat 2023”

TỌA ĐÀM PHÁP LUẬT

14 tháng 8 2023



Bà Ngô Quỳnh Anh đã chia sẻ chủ đề “Cảnh giác với thủ đoạn kêu gọi góp vốn đầu tư dự án kinh doanh để chiếm đoạt tài sản”

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: [LINK](#)

10 tháng 8 2023



Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền đã chia sẻ chủ đề “Bàn về tính pháp lý của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không được công chứng, chứng thực”

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: [LINK](#)

CÁC XẾP HẠNG GIẢI THƯỞNG

Ông Nguyễn Trung Nam – Luật sư sáng lập của EPLegal được vinh danh là Nhà lãnh đạo tương lai trong lĩnh vực Trọng tài năm 2023 do WWL công nhận

Ngày 30/07/2023: EPLegal đã đạt được thành tích vượt trội trong bảng xếp hạng IFLR1000 2023.



IFLR1000

Được xuất bản bởi Law Business Research Limited, một nhóm xuất bản độc lập có trụ sở tại London, Who's Who Legal cung cấp các nghiên cứu, phân tích và báo cáo toàn diện về thị trường dịch vụ pháp lý toàn cầu. Kể từ năm 1996, Who's Who Legal đã đóng vai trò quan trọng trong việc xác định những người hành nghề luật xuất sắc trong các lĩnh vực luật kinh doanh khác nhau. Trong lĩnh vực trọng tài, Who's Who Legal lựa chọn tỉ mỉ các trọng tài quốc tế hàng đầu thế giới và luật sư trọng tài nổi tiếng thông qua một quy trình nghiên cứu độc lập nghiêm ngặt, xác nhận của khách hàng và đánh giá ngang hàng.

EPLegal rất vui mừng được gửi lời chúc mừng chân thành đến Luật sư sáng lập và cấp cao đáng kính của chúng tôi - ông Nguyễn Trung Nam khi được Who's Who Legal vinh danh là "Nhà lãnh đạo tương lai trong lĩnh vực trọng tài năm 2023". Sự công nhận quý giá này đánh dấu năm thứ ba liên tiếp ông Nguyễn Trung Nam nhận được danh hiệu này và thật vô cùng tự hào khi ông là một trong năm luật sư Việt Nam duy nhất góp mặt trong Who's Who Legal của lĩnh vực trọng tài 2023. Vinh dự này nhấn mạnh những thành tựu và chuyên môn đặc biệt của ông Nguyễn Trung Nam trong lĩnh vực trọng tài.

IFLR1000 là sản phẩm nghiên cứu thị trường pháp lý quốc tế hàng đầu chuyên xếp hạng các công ty luật, luật sư về tài chính và doanh nghiệp. EPLegal vô cùng tự hào thông báo rằng các Luật sư tận tâm của chúng tôi đã giành được nhiều danh hiệu xứng đáng nhờ sự nhạy bén đặc biệt về mặt pháp lý và sự cống hiến không ngừng nghỉ của họ.

- Luật sư được đánh giá cao – Ông Nguyễn Trung Nam
- Luật sư & nữ lãnh đạo được đánh giá cao – Bà Ngô Quỳnh Anh.

Những bảng xếp hạng uy tín này thực sự phản ánh sự cống hiến, chuyên môn và cam kết không ngừng nghỉ của đội ngũ luật sư xuất sắc của chúng tôi tại EPLegal. Với tư cách là một công ty luật, chúng tôi luôn cố gắng cung cấp các tiêu chuẩn dịch vụ cao nhất cho khách hàng của mình và các giải thưởng này là minh chứng cho việc chúng tôi không ngừng theo đuổi sự hoàn mỹ.

TẠP CHÍ LUẬT



Vào ngày 26/7/2023, chúng tôi hân hạnh giới thiệu bài viết có tiêu đề “Tòa án Việt Nam hủy bỏ phán quyết trọng tài vì không hợp pháp hóa Giấy Ủy Quyền: Lạm dụng các yêu cầu đúng thủ tục”.

Tác giả của bài viết này là Luật sư sáng lập của chúng tôi, ông Nguyễn Trung Nam và Cộng sự, ông Phạm Thái Đan Mạnh, đã được giới thiệu trên Blog Trọng tài Kluwer. Bài viết này tập trung vào nội dung của Quyết định 1768, một quyết định gây tranh cãi đã vấp phải sự chỉ trích đáng kể trong cộng đồng pháp luật ở Việt Nam và tạo ra làn sóng bất ổn trong hoạt động trọng tài ở Việt Nam. Bài viết đã làm nổi bật những trở ngại đáng kể đối với Việt Nam trong việc trở thành một địa điểm trọng tài thân thiện, đặc biệt là đối với các bên là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài.

Toàn bộ bài viết có thể được xem tại: <https://arbitrationblog.kluwerarbitration.com>

Vào ngày 08 tháng 8 năm 2023, chúng tôi rất vui mừng được giới thiệu một bài viết mang tính khai sáng có tiêu đề "Ngành Dầu khí ở Việt Nam".



Bài viết này do Luật sư điều hành - bà Ngô Quỳnh Anh và Cộng sự - ông Phạm Thái Đan Mạnh của chúng tôi biên soạn và đã được giới thiệu trên Chambers and Partners. Từ việc giới thiệu Luật Dầu khí 2022 của Việt Nam đến ưu đãi thuế, mục tiêu năng lượng tái tạo và xu hướng LNG, bài viết này tìm hiểu những điểm phức tạp và thách thức hình thành hành trình chuyển đổi năng lượng của đất nước. Hơn nữa, bài viết này cung cấp những hiểu biết sâu sắc vô giá về bối cảnh pháp lý, những thay đổi gần đây và cơ hội đầy hứa hẹn cho các nhà đầu tư trong ngành năng lượng năng động này.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập liên kết sau: <https://practiceguides.chambers.com/practice-guides/energy-oil-gas-2023/vietnam/trends-and-developments>

CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Stt	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực
I. Năng lượng – Dầu khí				
1.	Luật Dầu khí 2022	Quốc Hội	14/11/2022	01/7/2023
2.	Nghị định 45/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dầu khí	Chính Phủ	01/7/2023	01/7/2023
3.	Quyết định 866/QĐ-TTg năm 2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thủ Tướng Chính Phủ	18/7/2023	18/7/2023
4.	Quyết định 893/QĐ-TTg năm 2023 phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thủ Tướng Chính Phủ	26/7/2023	26/7/2023
II. Tài Chính – Ngân Hàng				
5.	Thông tư 08/2023/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	30/6/2023	15/8/2023
6.	Thông tư 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống rửa tiền	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	28/7/2023	28/7/2023
III. Xây dựng				
7.	Nghị định 35/2023/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Chính Phủ	20/6/2023	20/6/2023

8.	Thông tư 05/2023/TT-BXD về Quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Bộ Xây Dựng	01/8/2023	20/9/2023
IV. Doanh Nghiệp – Đầu Tư				
9.	Thông tư 30/2023/TT-BTC hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	Bộ Tài Chính	17/5/2023	01/7/2023
V. Môi Trường				
10.	Thông tư 04/2023/TT-BTNMT quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 75 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	06/7/2023	06/7/2023
11.	Quyết định 2064/QĐ-BTNMT năm 2023 công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện	Bộ Tài nguyên và Môi trường	24/7/2023	24/7/2023
VI. Hàng Hải				
12.	Quyết định 886/QĐ-TTg năm 2023 phê duyệt Kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thủ Tướng Chính Phủ	24/7/2023	24/7/2023
VII. Thuế				

13.	Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15	Chính Phủ	30/6/2023	01/7/2023
VIII. Lao Động				
14.	Nghị định 42/2023/NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng	Chính Phủ	29/6/2023	14/8/2023
15.	Thông tư 06/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng	Bộ Lao Động - Thương Binh Và Xã Hội	29/6/2023	14/8/2023
IX. Văn bản khác				
16.	Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân	Chính Phủ	17/4/2023	01/7/2023
17.	Nghị định 47/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 62/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu giá tài sản	Chính phủ	03/7/2023	01/9/2023
18.	Thông tư 33/2023/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	Bộ Tài Chính	31/5/2023	15/07/2023

Gần đây, những văn bản pháp luật về một số lĩnh vực khác nhau được nêu sau đây chính thức có hiệu lực:

NĂNG LƯỢNG – DẦU KHÍ

a) Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022

Luật Dầu khí Việt Nam 2022 được chính thức thông qua vào ngày 14 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2023 (“**Luật Dầu khí**”). Luật mới này thúc đẩy đáng kể tính linh hoạt, sự hài hòa và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, cũng như tạo động lực trong lĩnh vực dầu khí của đất nước ở thời điểm hiện tại.

1. Điều khoản hợp đồng dầu khí

Luật Dầu khí mới mang lại những thay đổi đáng kể, trong đó có việc kéo dài thời hạn hợp đồng dầu khí. Theo Luật Dầu khí 1993 trước đây, hợp đồng có thời hạn tối đa là 25 năm. Tuy nhiên, luật mới kéo dài thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 30 năm. Đối với lô dầu khí trong danh mục các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư và ưu đãi đầu tư đặc biệt, thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 35 năm. Những sửa đổi này nhằm giúp cho các nhà đầu tư tiềm năng và các bên liên quan hiện tại có một tầm nhìn đầu tư mở rộng và ổn định hơn..

2. Các ưu đãi thuế

Trong điều kiện thông thường, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí và tài nguyên quý hiếm khác tại Việt Nam từ 32% đến 50%. Ngoài ra, thuế suất thuế xuất khẩu dầu thô thường được ấn định từ 5% đến 25%. Tuy nhiên, khi lô dầu khí đáp ứng các tiêu chí được hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt, nhà đầu tư vào lô đó có thể được hưởng lợi từ các quy định ưu đãi về thuế. Những quy định này bao gồm việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp còn 25%, thuế xuất khẩu dầu thô thấp là 5% và mức thu hồi chi phí tối đa 80% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm.

3. Đưa ra khung pháp lý đầy đủ cho việc khai thác, thực hiện và quản lý nhà nước đối với dự án dầu khí

4. Công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán đối với hoạt động dầu khí

Với Luật Dầu khí mới, Chính phủ Việt Nam có thể thu hút thêm nhiều nhà đầu tư nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững của ngành dầu khí Việt Nam.

b) Nghị định 45/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí

Nghị định 45/2023/NĐ-CP (“**Nghị định 45**”) bổ sung Luật Dầu khí đã giới thiệu mẫu Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí (PSC) mới kèm hướng dẫn toàn diện, đặc biệt chú trọng việc lựa chọn nhà thầu cho hợp đồng dầu khí, các quy định an toàn trong hoạt động dầu khí và các chính sách ưu đãi đối với hoạt động dầu khí.

Nghị định 45 quy định cụ thể tiêu chí, yêu cầu hồ sơ, thủ tục phê duyệt lô dầu khí được hưởng ưu đãi trong lĩnh vực dầu khí. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp các lô dầu khí đủ tiêu chuẩn và trình Bộ Công Thương, các Bộ liên quan và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong thời hạn quy định.

Nghị định 45 quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu thực hiện hợp đồng dầu khí. Để đủ điều kiện, các nhà thầu tham gia phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm, bao gồm Kinh nghiệm thực hiện các hoạt động dầu khí, hợp đồng dầu khí; năng lực kỹ thuật, tài chính, khả năng thu xếp vốn để triển khai hoạt động dầu khí;

- Điều kiện kỹ thuật, such as công việc phát triển mỏ, khai thác; Phương án triển khai và công nghệ tối ưu cho hoạt động dầu khí, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải khí carbon dioxide; và
- Điều kiện kinh tế: Tỷ lệ quyền lợi tham gia của nước chủ nhà (thông qua Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) khi có phát hiện thương mại đầu tiên trong diện tích hợp đồng dầu khí; thu hồi chi phí; cam kết tài chính, và các nghĩa vụ khác (các loại hoa hồng, chi phí đào tạo, đóng góp quỹ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí, vv).

Các hướng dẫn trong Nghị định số 45/2023/ND-CP thể hiện một bước tiến đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả và tính thực tiễn của Luật Dầu khí mới.

XÂY DỰNG

Nghị định 35/2023/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước

Nghị định số 35/2023/ND-CP ("**Nghị định 35**") sửa đổi mức tạm ứng quy định tại Nghị định số 37/2015/ND-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng ("**Nghị định 37**"). Theo đó, mức tạm ứng không quá 30% (thay vì 50% theo Nghị định 37) giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết. Tuy nhiên, Đối với dự án mà người quyết định đầu tư là Thủ tướng Chính phủ, việc quyết định mức tạm ứng cao hơn do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Hơn nữa, Nghị định 35 quy định mức tạm ứng, số lần tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán phải được ghi cụ thể trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc trong dự thảo hợp đồng xây dựng gửi cho bên nhận thầu để bên nhận thầu làm cơ sở tính toán giá dự thầu, giá đề xuất.

THUẾ

Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15

Nghị định số 44/2023/ND-CP ("**Nghị định 44**") đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 ("**Nghị quyết 101**"). Mục tiêu chính của Nghị định 44 là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao khả năng chi trả của người tiêu dùng bằng cách giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với các sản phẩm và dịch vụ cụ thể.

Đặc điểm trọng tâm của Nghị định 44 là giảm 2% thuế suất VAT, trước đây được ấn định ở mức 10%, cho một số nhóm sản phẩm và dịch vụ. Nghị định 44 không mở rộng phạm vi giảm thuế suất VAT ngoài quy định tại Nghị định số 15/2022/ND-CP. Để duy trì sự rõ ràng và minh bạch, Nghị định 44 đưa ra danh sách đầy đủ các hàng hóa và dịch vụ không được giảm thuế VAT 2%. Danh mục này được trình bày chi tiết kèm theo mã sản phẩm và mã HS, giúp người nộp thuế có căn cứ rõ ràng để xác định cho phù hợp.

Một khía cạnh quan trọng khác của Nghị định 44 là việc áp dụng đồng nhất mức giảm 2% VAT trong toàn bộ chuỗi cung ứng, bao gồm nhập khẩu, sản xuất, gia công và thương mại. Ngoại lệ duy nhất cho mức giảm thuế này là việc khai thác than.

Về chứng từ và lưu trữ hồ sơ, Nghị định 44 đưa ra các yêu cầu cụ thể. Đối tượng áp dụng phương pháp khấu trừ khi nộp VAT phải ghi "8%" trên hoá đơn. Trường hợp áp dụng nhiều mức thuế suất VAT khác nhau cho nhiều loại hàng hóa, dịch vụ bán ra thì mức áp dụng thuế suất VAT của từng mặt hàng phải được ghi rõ trên hoá đơn.

Việc ra đời của Nghị định 44 đã đem lại hiệu quả trong việc giải quyết những hạn chế, vướng mắc phát sinh từ các nghị định trước đây liên quan đến chính sách thuế.

TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 30/06/2023 quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh

Vào ngày 30/06/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) ban hành Thông tư số 08/2023/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh (“**Thông tư 08**”). Thông tư 08 có hiệu lực kể từ ngày 15/08/2023 và thay thế cho Thông tư số 12/2014/TT-NHNN (“**Thông tư 12**”).

Theo đó, Thông tư 08 áp dụng cho:

- Người cư trú là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (FBB) được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam là bên đi vay nước ngoài (“bên đi vay”);
- Tổ chức tín dụng, FBB tại Việt Nam nơi bên đi vay mở tài khoản vay, trả nợ nước ngoài.

So với Thông tư 12, Thông tư 08 áp dụng cách tiếp cận chặt chẽ hơn để quy định các yêu cầu bổ sung đối với bên đi vay không phải là tổ chức tín dụng hoặc FBB khi sử dụng vốn vay nước ngoài. Theo đó, bên đi vay Việt Nam phải chứng minh mục đích sử dụng vốn vay nước ngoài như sau:

- Không được phép vay nước ngoài ngắn hạn (có thời hạn dưới 01 năm) cho mục đích mua bán và sáp nhập. Khoản vay ngắn hạn chỉ được vay để cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên vay Việt Nam, trả nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền mặt (không bao gồm số dư nợ gốc các khoản vay trong nước) và thực hiện các dự án đầu tư và hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Khoản vay nước ngoài trung và dài hạn (có thời hạn trên 01 năm) chỉ được sử dụng để thực hiện các dự án đầu tư và hoạt động sản xuất – kinh doanh hoặc các dự án khác của bên đi vay Việt Nam hoặc để cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài.

Hồ sơ chứng minh mục đích vay nước ngoài của bên vay bao gồm: (i) Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan (trong trường hợp thực hiện dự án đầu tư); (ii) phương án sử dụng vốn vay nước ngoài (trong trường hợp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác); (iii) phương án cơ cấu nợ (trong trường hợp cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên vay).

Thông tư 08 cũng quy định việc ký gửi tiền đối với các khoản vay chưa sử dụng. Trường hợp khoản vay đã được rút vốn nhưng tạm thời chưa sử dụng vào các mục đích vay hợp pháp theo quy định tại Thông tư 08, bên vay được phép gửi tiền tại các tổ chức tín dụng, FBB tại Việt Nam. Kỳ hạn của mỗi khoản tiền gửi tối đa không quá 01 tháng. Ngoài ra, bên vay có trách nhiệm theo dõi các khoản vay này trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

Theo Thông tư, việc vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam được cho phép trong một số trường hợp nhất định. Cụ thể, khoản vay nước ngoài được giải ngân và thanh toán bằng đồng ngoại tệ nhưng nghĩa vụ nợ của khoản vay được xác định bằng đồng Việt Nam.

Để tạo thuận lợi cho các bên thỏa thuận về lãi suất và bồi thường, Thông tư 08 loại bỏ hạn chế liên quan đến chi phí vay. Tuy nhiên, việc loại bỏ này vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng khi bên vay vẫn phải tuân thủ các điều

kiện từ NHNN. Vì vậy, các bên cần theo dõi chặt chẽ và cập nhật thông tin thường xuyên từ NHNN.

Những thay đổi quan trọng tại Thông tư 08 có tác động rất lớn đến bên cho vay nước ngoài và bên đi vay Việt Nam, theo đó giải quyết được những hạn chế và vấn đề phát sinh ở Thông tư 12 trước đây.

BẢO VỆ DỮ LIỆU

Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Kể từ ngày 01/07/2023, Nghị định số 13/2023/ND-CP (“**Nghị định 13**”) là văn bản pháp lý điều chỉnh việc bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam. Nghị định 13 áp dụng đối với:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động tại nước ngoài; và
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

Nghị định 13 bảo vệ 11 quyền cơ bản của Chủ thể dữ liệu, trong đó có “quyền được biết”. Theo đó, Chủ thể dữ liệu phải được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, ngoại trừ một số lý do hạn chế. Ngoài ra, Chủ thể dữ liệu có quyền đồng ý; sự đồng ý có hiệu lực khi Chủ thể dữ liệu tự nguyện và hiểu rõ về các nội dung được quy định cụ thể trong Nghị định 13. Sự đồng ý phải được ghi lại ở các định dạng có thể sao chép bằng văn bản, bao gồm cả định dạng điện tử. Im lặng hoặc không phản hồi không cấu thành sự đồng ý. Nếu Chủ thể dữ liệu rút lại sự đồng ý, dữ liệu cá nhân của họ phải bị xóa trong vòng 72 giờ, trừ khi pháp luật có yêu cầu khác.

Hơn nữa, các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân phải chịu xử phạt vi phạm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm. Đáng chú ý, Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính về an ninh mạng (Dự thảo Nghị định xử phạt hành chính về an ninh mạng), ban hành ngày 20/9/2021 và đã hoàn tất việc lấy ý kiến rộng rãi, vẫn đang chờ xử lý. Một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử hiện đang được quy định tại Nghị định 15/2020/ND-CP hiện hành ngày 03/02/2020. Do đó, Dự thảo. Nghị định xử phạt hành chính về an ninh cần sớm được thông qua và có hiệu lực để quy định cụ thể các hành vi vi phạm, mức xử phạt tương ứng cũng như biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm trong bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Hướng dẫn của Nghị định 13 thể hiện một bước tiến lớn trong việc thiết lập khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động xử lý dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân tại Việt Nam. Với Nghị định 13, các doanh nghiệp theo đó phải đối mặt với yêu cầu cao hơn về tuân thủ và có thể bị phạt nếu không tuân thủ.

PHÂN TÍCH PHÁP LÝ CHUYÊN SÂU

Tiêu đề: Tòa án Việt Nam hủy Phán quyết Trọng tài vì Giấy ủy quyền (POA) không được hợp pháp hóa

Tóm tắt: Bài viết này tập trung vào nội dung của một quyết định gây tranh cãi của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó phán quyết trọng tài đã bị hủy do các vấn đề liên quan đến việc hợp pháp hóa giấy ủy quyền (POA). Quyết định này đã nhận được nhiều sự quan tâm từ cộng đồng pháp luật và có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của Việt Nam trong việc trở thành một địa điểm trọng tài thân thiện.

Bố cục:

1. Bối cảnh

Luật Trọng tài Thương mại 2010 quy định cả phán quyết trọng tài trong nước và nước ngoài đều có thể bị hủy trên cơ sở phán quyết trọng tài trái với “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”.

2. Quyết định 1768/QĐ-PQTT ngày 10 tháng 6 năm 2020 (“**Quyết định 1768**”)

- Công ty TNHH Tai Seng Bavet Sez và Công ty TNHH Chunghwa Telecom Việt Nam.

3. Vấn đề đối với Quyết định 1768

- Chưa giải thích tại sao việc không hợp pháp hóa giấy ủy quyền có thể dẫn đến vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.
- Quyết định 1768 cũng không phù hợp với thông lệ phổ biến nhất trong trọng tài quốc tế.

4. Giảm thiểu rủi ro phát sinh từ Quyết định 1768

- Các bên nên có giấy ủy quyền được hợp pháp hoá lãnh sự khi họ ủy quyền cho luật sư đại diện trong quá trình tố tụng trọng tài tại Việt Nam.

Tòa án Việt Nam hủy Phán quyết Trọng tài vì Giấy ủy quyền (POA) không được hợp pháp hóa: Một sự lạm dụng các yêu cầu về thủ tục tố tụng

Tony Nguyen, Manh Pham (EPLegal)

Theo **Luật Trọng tài Thương mại 2010** (sau đây gọi là “**LTTTM**”), cả phán quyết trọng tài trong nước và nước ngoài đều có thể bị hủy trên cơ sở phán quyết trọng tài trái với “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Tuy nhiên, vì khái niệm này rất rộng và chưa được định nghĩa rõ ràng, nên điều này dẫn đến nhiều sự không chắc chắn, đặc biệt là trong các phán quyết của tòa án Việt Nam.

Năm 2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“Tòa án TP.HCM”) hủy phán quyết của trọng tài Việt Nam với lý do giấy ủy quyền của một công ty nước ngoài cấp cho luật sư Việt Nam đại diện cho công ty đó trong tố tụng trọng tài đã không được lãnh sự quán Việt Nam tại Campuchia hợp pháp hóa. Tòa án TP.HCM cho rằng việc Hội đồng Trọng tài chấp nhận giấy ủy quyền không được hợp pháp hóa là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên phán quyết có thể bị hủy bỏ. Quyết định gây tranh cãi này đã vấp phải nhiều chỉ trích từ giới luật sư ở Việt Nam vì phạm vi quá rộng và thiếu tính chắc chắn của căn cứ mà một bên dựa vào để hủy phán quyết theo LTTTM. Theo đó, điều này sẽ tiếp tục cản trở sự phổ biến của Việt Nam trở thành một địa điểm xét xử trọng tài quốc tế.

Tóm tắt Quyết định 1768/QĐ-PQT ngày 10 tháng 6 năm 2020 (“Quyết định 1768”)

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2016, Công ty TNHH Tai Seng Bavet Sez (sau đây gọi là “Tai Seng”) (một công ty Campuchia) và Công ty TNHH Chunghwa Telecom Việt Nam (sau đây gọi là “Chunghwa”) (một công ty Việt Nam) đã ký kết hợp đồng dịch vụ (sau đây gọi là “Hợp đồng”). Điều 22 của Hợp đồng quy định rằng nếu tranh chấp giữa hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì “cơ quan trọng tài Việt Nam, Campuchia hoặc bên thứ ba sẽ tiến hành trọng tài” và “các phần không tranh chấp vẫn phải được thực hiện”.

Sau đó, tranh chấp đã phát sinh giữa các bên, theo đó Tai Seng cáo buộc rằng Chunghwa đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và Tai Seng đã khởi kiện Chunghwa tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”). Theo Quy tắc của VIAC, một hội đồng trọng tài gồm ba trọng tài đã được chỉ định. Vào ngày 5 tháng 6 năm 2019, tòa án đã ban hành phán quyết trọng tài chung thẩm (Phán quyết số 44/18 HCM), trong đó trọng tài tán thành một số khiếu nại của Tai Seng và phán quyết số tiền bồi thường cho Tai Seng là 61.290 USD, chi phí pháp lý là 7.279 USD, chi phí trọng tài là USD 75.107 và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 3.178,52 USD.

Chunghwa đã yêu cầu hủy phán quyết trước Tòa án TP.HCM với lý do giấy ủy quyền do Tai Seng cấp cho các luật sư Việt Nam đại diện cho họ trong quá trình tố tụng trọng tài (“POA”) không được lãnh sự quán Việt Nam tại Campuchia hợp pháp hóa và do đó không tuân thủ quy định tại Điều 4 Nghị định số 111/2011/ND-CP (“Nghị định 111/2011”).¹ Do đó, hội đồng trọng tài lẽ ra không nên chấp nhận POA. Theo Chunghwa, việc hội đồng trọng tài chấp nhận POA trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và phán quyết nên bị hủy.

Ý kiến của Viện kiểm sát

Bình luận về vụ việc này, Viện Kiểm sát² cho rằng giấy ủy quyền chưa được hợp pháp hóa theo Điều 2.2 Nghị định 111/2011 nên không có giá trị theo Điều 4.2 Nghị định 111/2011 để được sử dụng tại Việt Nam. Căn cứ Điều 68.2.(đ) LTTTM (quy định phán quyết trọng tài sẽ bị hủy nếu trái với “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”), Viện kiểm sát kiến nghị tòa án có thẩm quyền hủy phán quyết số 44/18 HCM.

¹ Điều 4.2 Nghị định 111/2011 ngày 5/12/2011 (quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại Việt Nam) quy định: “Để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam, giấy tờ, tài liệu của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp quy định. tại Điều 9 Nghị định này.”

² Theo pháp luật Việt Nam, các phiên điều trần đối với tất cả các vụ án dân sự đều có sự tham gia của Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“Viện Kiểm sát”) (tức là công tố viên Việt Nam), cơ quan này sẽ bày tỏ quan điểm độc lập của mình về vụ việc. Ý kiến của Viện Kiểm sát không có giá trị ràng buộc đối với Thẩm phán nhưng có giá trị tư vấn.

Quyết định và lý do của Tòa án

Tòa án TP.HCM đồng tình với quan điểm của Viện Kiểm sát và cho rằng giấy ủy quyền không phải là loại văn bản được miễn hợp pháp hóa theo Điều 9 Nghị định 111/2011. Ngoài ra, Tòa án TP.HCM cho rằng điều khoản trọng tài không nêu rõ hình thức trọng tài (tức là trọng tài vụ việc hoặc trọng tài thể chế) cũng như cơ quan trọng tài nào sẽ điều phối hoạt động trọng tài. Vì vậy, việc VIAC chấp nhận thông báo trọng tài của Tai Seng và điều phối hoạt động trọng tài giữa các bên là không hợp lệ.

Dựa trên những căn cứ này, Tòa án đã ra Quyết định 1768 hủy bỏ Phán quyết số 44/18 HCM.

Những vấn đề với Quyết định 1768

Theo Quyết định 1768, việc bên nước ngoài không hợp pháp hóa giấy ủy quyền trong tố tụng trọng tài Việt Nam được xem là hành vi trái với “những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Tuy nhiên, Tòa án TP.HCM chưa giải thích tại sao việc không hợp pháp hóa giấy ủy quyền có thể dẫn đến vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, ví dụ như vì điều này đe dọa sự công bằng và khách quan của hệ thống pháp luật Việt Nam, cũng như không xác định các loại hình tài liệu phải được hợp pháp hóa lãnh sự để sử dụng trong tố tụng trọng tài tại Việt Nam. Trên thực tế, điều này là vô lý và không thể dung hòa được với các quy định pháp luật khác của Việt Nam về trọng tài.

Thứ nhất, Điều 9(4) Nghị định 111/2011 quy định về các giấy tờ, tài liệu không cần phải hợp pháp hóa lãnh sự nếu cơ quan tiếp nhận của Việt Nam hoặc của nước ngoài không yêu cầu điều này theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc nước ngoài có liên quan. Tổ chức tiếp nhận trong trường hợp này sẽ là VIAC. Không có quy định nào trong Quy tắc của VIAC hoặc pháp luật Việt Nam yêu cầu giấy ủy quyền do một bên đưa ra trong vụ kiện trọng tài phải được hợp pháp hóa. Do đó, không có cơ sở pháp lý nào để Tòa án TP.HCM kết luận rằng giấy ủy quyền không được hợp pháp hóa trong tố tụng trọng tài sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào của Việt Nam, chưa nói đến “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Viện Kiểm sát và Tòa án TP.HCM có thể đã nhầm lẫn giữa thủ tục tố tụng tại trung tâm trọng tài với tại tòa án Việt Nam, trong đó một bên được đại diện phải có được giấy ủy quyền đã được công nhận và hợp pháp hóa.

Thứ hai, Điều 14(2)(dd) Nghị quyết 01/2014 do Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam ban hành nêu rõ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam có nghĩa là “các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam”. Vì vậy, dựa trên căn cứ này, không thể khẳng định rõ làm thế nào vấn đề hợp pháp hóa giấy ủy quyền có thể vi phạm các nguyên tắc xử sự cơ bản trong việc xây dựng và thực hiện pháp luật. Hình thức giấy ủy quyền do một bên cấp cho luật sư của mình không ảnh hưởng đến tính công bằng hoặc khách quan của trọng tài.

Thứ ba, Điều 13 của LTTM quy định rằng nếu một bên nhận thức được hành vi (bị cáo buộc) vi phạm Pháp luật hoặc thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục quá trình tố tụng và không phản đối trong thời hạn quy định thì sẽ mất quyền phản đối tại trọng tài và tại tòa án. Tòa án TP.HCM đã không xem xét đến việc Chungghwa chưa bao giờ phản đối giấy ủy quyền không hợp pháp hóa cho đến khi phán quyết trọng tài được ban hành.

Do đó, Quyết định 1768 được cho là sai lầm và khiến các bên tố tụng nước ngoài tại Việt Nam gặp bất lợi đáng kể. Một vụ tố tụng trọng tài trong lĩnh vực xây dựng như vụ việc hiện tại thường tổng hợp rất nhiều tài liệu và bằng chứng. Nếu Nguyên đơn nước ngoài bị yêu cầu hợp pháp hóa toàn bộ tài liệu “nước ngoài” của mình để sử dụng trong tố tụng trọng tài tại Việt Nam, điều đó sẽ tạo ra gánh nặng rất lớn cho bên nước ngoài và tạo ra lợi thế không công bằng cho các bên đối tác trong nước vì họ có thể chỉ ra bất kỳ văn bản không hợp pháp hóa được sử dụng trong tố tụng trọng tài làm căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

Quyết định 1768 cũng không phù hợp với thông lệ phổ biến nhất trong trọng tài quốc tế. Không có địa điểm trọng

tài phổ biến nào (ví dụ : New York, Anh & Xứ Wales, Hồng Kông và Singapore) áp đặt bất kỳ yêu cầu hợp pháp hóa nào đối với các tài liệu được sử dụng trong tố tụng trọng tài (vấn đề này là do hội đồng trọng tài xác định). Ví dụ, Quy tắc SIAC 2016, Điều 19.2 quy định: “Tòa án sẽ xác định tính liên quan, tính cần thiết, và tính chấp nhận được của tất cả các chứng cứ. Hội đồng trọng tài không bắt buộc phải áp dụng các quy tắc về chứng cứ của bất kỳ luật áp dụng nào trong việc đưa ra quyết định đó.”³ Tương tự, Quy tắc trọng tài UNCITRAL 2021, Điều 27.4 quy định: “Hội đồng trọng tài sẽ xác định tính chấp nhận, tính liên quan, tính cần thiết và trọng lượng của chứng cứ được đưa ra.”

Về việc thỏa thuận trọng tài không chỉ định một tổ chức trọng tài để điều phối quá trình trọng tài, Tòa án TP.HCM không nêu rõ rằng liệu việc không chỉ định có làm cho điều khoản trọng tài trở nên vô hiệu hay không, hay việc không chỉ định đó chỉ có nghĩa là bất kỳ hoạt động trọng tài nào được nảy sinh từ Hợp đồng sẽ là một trường hợp tố tụng trọng tài vụ việc. Lập luận của Tòa án không nhất quán với Điều 43(5) của LTTTM, trong đó nêu rõ rằng nếu điều khoản trọng tài không nêu rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được một tổ chức trọng tài cụ thể và các bên không thể đạt được thỏa thuận về cùng một tổ chức, thì hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được lựa chọn theo quyết định của nguyên đơn.

Giảm thiểu rủi ro phát sinh từ Quyết định 1768

Các quy tắc của VIAC cho đến nay vẫn chưa đề cập đến vấn đề hợp pháp hóa giấy uỷ quyền. Để tránh sự không chắc chắn, các bên nên có giấy uỷ quyền được hợp pháp hoá lãnh sự khi họ uỷ quyền cho luật sư đại diện trong quá trình tố tụng trọng tài tại Việt Nam.

Về phía VIAC, VIAC cần chính thức ban hành hướng dẫn cho các bên tranh chấp về việc liệu giấy uỷ quyền có cần được hợp pháp hóa theo Quy tắc của tổ chức hay không. Hướng dẫn này phải đưa ra các yêu cầu về hình thức đối với từng loại tài liệu/chứng cứ. Ngoài ra, VIAC có thể nêu rõ trong Quy tắc của mình rằng khi một bên cung cấp giấy uỷ quyền bằng văn bản thì không cần phải chứng nhận và hợp pháp hóa giấy uỷ quyền trừ khi (các) bên đối lập yêu cầu đưa ra thông báo trong một khoảng thời gian nhất định.

Về việc cải cách luật, LTTTM cần được sửa đổi để làm rõ rằng các quy tắc tố tụng nghiêm ngặt của tố tụng tại tòa án sẽ không áp dụng cho trọng tài; thay vào đó, các yêu cầu thủ tục theo LTTTM cần được đơn giản hóa để cho phép các tổ chức trọng tài xác định các yêu cầu riêng của họ liên quan đến các vấn đề thủ tục. Quan trọng hơn, khái niệm vi phạm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” phải được định nghĩa lại trong LTTTM để chỉ bao gồm những khiếm khuyết hoặc vi phạm rất nghiêm trọng trong phán quyết hoặc trong việc tiến hành tố tụng trọng tài trái với chính sách công của Việt Nam về duy trì quản lý công lý một cách công bằng và có trật tự.

Phần kết luận

Quyết định 1768 là một quyết định gây nhiều tranh cãi, vấp phải nhiều chỉ trích từ giới luật sư ở Việt Nam và gây ra những làn sóng bất ổn trong hoạt động trọng tài ở Việt Nam. Nó nêu bật những trở ngại đáng kể đối với việc Việt Nam trở thành nơi an toàn cho trọng tài, đặc biệt là đối với các bên nước ngoài.

³ Quy tắc trọng tài LCIA 2020, Điều 22.1.(iv) cũng cho phép Hội đồng Trọng tài ra lệnh cho bất kỳ bên nào cung cấp tài liệu để Hội đồng Trọng tài, bên khác hoặc chuyên gia kiểm tra

HCMC – Head Office

Ho Chi Minh

311-i9, Street No7, Quarter 1, An Phu Ward,
Thu Duc City, HCMC, Vietnam
Tel: +84-28-38232648
Fax: +84-28-38232657
Email: info@eplegal.com

Ha Noi

Suite 02B, Floor 3A, Horison Tower, 40 Cat Linh Street,
Cat Linh Ward, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam
Tel: +84-24-73045679
Email: hanoi@eplegal.com

Da Nang

K338/14 Hoang Dieu St., Binh Hien Ward,
Hai Chau District, Da Nang, Vietnam
Tel: +84-96-9510543
Email: danang@eplegal.com

Birmingham City (UK Office)

194 Alcester Street, Birmingham,
B12 0NQ, UK
Tel: +44-121-778-1188
Fax: +44-121-771-3028
Email: office@eplegal.uk